

Số: 824 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu công nghệ và hệ thống thiết bị đặc thù chế biến một số sản phẩm từ ngô cho vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc” để đưa ra tuyển chọn (Chi tiết danh mục nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ đề tài nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành để lựa chọn tổ

chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện và báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Lạng Sơn (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ KHTC_(NQC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



Phụ lục

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 821/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu công nghệ và hệ thống thiết bị đặc thù chế biến một số sản phẩm từ ngô cho vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	<ul style="list-style-type: none">- Làm chủ được công nghệ chế biến sản phẩm từ ngô (bún, miến..) phù hợp với điều kiện sản xuất của vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.- Chế tạo được các hệ thống thiết bị đặc thù chế biến sản phẩm từ ngô.- Sản xuất các sản phẩm từ ngô đáp ứng quy định hiện hành về an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15% so với sản xuất truyền thống.	<ol style="list-style-type: none">1. Bộ tài liệu các quy trình công nghệ chế biến bún, miến từ ngô phù hợp điều kiện sản xuất của vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.2. Bộ tài liệu thiết kế, chế tạo, lắp đặt và hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị đặc thù chế biến bún, miến từ ngô với công suất 500 kg ngô hạt/ngày và 1.000 kg ngô hạt/ngày.3. 02 hệ thống thiết bị đặc thù (từ khâu sơ chế, xử lý nguyên liệu, tạo hình, làm khô và bao gói bảo quản sản phẩm) chế biến bún, miến từ ngô với công suất 500 kg ngô hạt/ngày và 1.000 kg ngô hạt/ngày.4. Bộ tiêu chuẩn cơ sở các sản phẩm bún, miến từ ngô đáp ứng quy định hiện hành về an toàn thực phẩm.5. Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế và thương mại của sản phẩm.6. Sản phẩm: 6.000 kg bún, miến có hương vị đặc trưng của ngô đáp ứng TCVN tương ứng về chất lượng, an toàn thực và đạt các chỉ tiêu chính như sau:	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
			<p>+ <i>Đối với sản phẩm bún</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ bột ngô: $\geq 90\%$;- Đường kính sợi bún: ≤ 2 mm. <p>+ <i>Đối với sản phẩm miến</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ bột ngô: $\geq 70\%$;- Đường kính sợi miến: ≤ 2 mm. <p>7. Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.</p> <p>8. 02 bài báo trên tạp trí chuyên ngành trong nước.</p>	